

Bản án số: 95/2025/DS-ST
Ngày: 08/12/2025
“V/v: Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được
Ông Đỗ Văn Kha

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng Nai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thị Hải Lý -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-DS ngày 15/10/2025 về **“Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXX-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân** khu vực 9-Đồng Nai **giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: bà **Doãn Thị Mai H**, sinh năm 1984.

CCCD: 070184003266, cấp ngày 06/11/2024

Địa chỉ: tổ 2, xã M, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: bà Ngô Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu phố Phú Thanh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Theo Giấy uỷ quyền có số công chứng 002366, ngày 27/8/2025

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1996

CCCD: 042096012519, cấp ngày 11/12/2023

Địa chỉ: khu phố N, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Doãn Thị Mai H trình bày:

Do quen biết với nhau, nên vào khoảng tháng 01/2025, bà H và ông Nguyễn Quốc C thoả thuận với nhau. Bà H đầu tư tiền mua xe và nhờ ông C đứng tên xe dùm cho bà H. Nên vào ngày 28/3/2025, bà H đã nhờ ông Nguyễn Quốc C đứng tên dùm cho bà H xe ô tô đầu kéo có biển số: 93H-047.79; số máy MC114650241217211877; số khung LZZ1CLWC5SD320506; Nhãn hiệu CNHTC; Loại xe: Đầu kéo; Trọng tải: 13970kg; KL toàn bộ: 24000kg; KL kéo theo: 37970 kg; có Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số: 93 000401 do Phòng

Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 28/3/2025; xe sơ mi rơ moóc tải có mui, Biển đăng ký số: 93RM-009.34; Số quản lý PT: 9301S-055321; Nhãn hiệu tên tH mại XINHONGDONG; Mã kiểu loại: LHD400CCY, Số khung: LA9940CC1S8LHD122. Tổng số tiền tôi đầu tư cho 02 pH tiện này là: 1.982.250.000đ (Một tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà H chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của ông C số: 050 134660251 tại Ngân hàng Sacombank và tiền mặt các lần cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 12/02/2025 chuyển khoản số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Lần 2: Ngày 12/02/2025 chuyển khoản số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Lần 3: Ngày 12/02/2025 chuyển khoản số tiền: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Lần 4 : Ngày 26/02/2025 chuyển khoản số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Lần 5: Ngày 02/3/2025 chuyển khoản số tiền: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)

Lần 6: Ngày 10/3/2025 chuyển khoản số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Lần 7: Ngày 14/3/2025 chuyển khoản số tiền: 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

Lần 8: Ngày 19/3/2025 chuyển khoản số tiền: 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng)

Lần 9: Ngày 22/3/2025 chuyển khoản số tiền: 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng)

Lần 10: Ngày 24/3/2025 chuyển khoản số tiền: 1.457.000.000đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu đồng)

Lần 11: Ngày 31/3/2025 chuyển khoản số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Lần 12: bà H đưa tiền mặt cho ông C là 72.250.000đ (Bảy mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Sau khi mua xe ô tô đầu kéo và xe rơ moóc bà H và ông C thoả thuận bằng miệng với nhau là: bà H cho ông C đứng tên xe ô tô và xe rơ moóc đi nhận chở hàng thuê cho khách, lợi nhuận hàng tháng ông C phải giao cho bà H số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

Đến ngày 27/5/2025 bà H và ông C ra Văn phòng thừa phát lại Bình Phước, tại địa chỉ: số 7A, đường Võ Văn Tần, P. Tân Bình, Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai) lập Vi bằng số: 94/2025/VB-TPL nội dung như sau:

- Ông Nguyễn Quốc C đứng tên dùm cho bà H xe ô tô đầu kéo mang biển số: 93H-047.79 và rơ moóc có biển số: 93RM-009.34. Tổng số tiền mua xe và đầu tư ban đầu mà bà Doãn Thị Mai H đưa cho ông C (bằng hình thức tiền mặt và chuyển khoản) là: 1.982.250.000đ (Một tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi

ngàn đồng) để nhờ ông Nguyễn Quốc C đi mua xe và đứng tên xe ô tô đầu kéo mang biển số: 93H-047.79 và rơ moóc có biển số: 93RM-009.34.

- Tuy nhiên, trên thực tế quyền sử dụng đối với xe ô tô đầu kéo mang biển số 93H-047.79 và rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 là của bà Doãn Thị Mai H, ông C chỉ là người được bà H nhờ đứng tên trên Giấy chứng nhận xe ô tô nói trên để nhằm mục đích giữ gìn tài sản và khai thác giá trị sử dụng cho bà Doãn Thị Mai H.

- Ông C cam kết không lợi dụng việc đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo có biển số 93H-047.79 và Giấy chứng nhận đăng ký xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 để thực hiện việc chuyển dịch quyền về tài sản; không được bảo lãnh, chuyển đổi, chuyển nhượng, góp vốn, đặt cọc, thế chấp, cầm cố cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bà H. Bà H vẫn là chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo và rơ moóc này theo quy định pháp luật. Mọi giao dịch liên quan đến xe ô tô đầu kéo và rơ moóc nêu trên nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bà H thì đương nhiên bị vô hiệu...

- Trường hợp bà Doãn Thị Mai H có yêu cầu đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe rơ moóc thì ông C có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết mà pháp luật bắt buộc để ký công chứng hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô và rơ moóc nói trên cho bà Doãn Thị Mai H hoặc cho người mà bà H yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, kể từ khi hai bên thỏa thuận và bà H giao xe cho ông C sử dụng số tiền mà ông đã thỏa thuận trả cho bà H hàng tháng đến nay là 5 tháng x 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) = 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng), nhưng ông C chỉ trả cho bà H số tiền là: 103.250.000đ (Một trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Bà H đã gặp, trao đổi với ông C và yêu cầu trả đủ tiền cho bà H theo thỏa thuận nhưng ông không trả mà còn có ý thách thức, đe dọa không trả tiền và cũng không trả xe cho bà H. Sau đó bà H thấy thái độ không thiện chí, hợp tác làm ăn nên bà H yêu cầu ông C chấm dứt việc thỏa thuận và làm thủ tục chuyển nhượng lại xe ô tô đầu kéo có biển số 93H-047.79 và xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 cho bà H nhưng ông C không thực hiện.

Nay bà H làm đơn khởi kiện và xin gửi kèm theo đơn “Vi bằng và sao kê chuyển tiền” làm bằng chứng yêu cầu Quý Tòa xem xét để thụ lý, giải quyết và xét xử:

Buộc ông C phải trả lại xe ô tô đầu kéo có biển số: 93H-047.79 và xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 cho bà H và bà H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên xe trên theo quy định. Ngoài ra bà H không có yêu cầu gì thêm.

2. Bị đơn ông Nguyễn Quốc C trình bày:

Ông C và bà H có mối quan hệ tình cảm với nhau và sau khi chia tay thì bà H

cho ông C mượn tiền để mua xe để ông C lo cho cuộc sống của ông C. Nay, bà H yêu cầu ông C trả lại xe ô tô và rơ moóc và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết mà pháp luật bắt buộc để ký công chứng là ông C không đồng ý.

Thực tế ông C chỉ vay tiền của bà H để mua xe cho ông C. Ông Cương vay bà H số tiền 1.982.250.000 đồng để mua xe. Hợp đồng chuyển nhượng xe ô tô đầu kéo có biển số: 93H-047.79 và xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 cho ông C đứng tên theo quy định pháp luật. Và khi ông C vay tiền của bà H thì ông C và bà H có thỏa thuận là hàng tháng trả 32.000.000 đồng vào ngày 05 của tháng. Ông C trả được 103.250.000 đồng có thiếu lại 02 tháng, và việc thiếu lại tiền 2 tháng là do bà H đồng ý cho nợ lại. Còn tháng 9 này do bà H khởi kiện ông C nên ông C chưa trả, Nay ông C chỉ đồng ý trả số tiền vay của bà H 1.982.250.000 đồng (đã trả được 103.250.000 đồng và ông C sẽ nộp cho Tòa án bản kê cụ thể số tiền này cho Tòa án) và trả góp hàng tháng là 32.000.000 đồng.

Đối với việc ông C và bà H đến Văn phòng thừa phát lại Bình Phước để làm Vi bằng ghi nhận sự kiện, hành vi liên quan đến xe ô tô đầu kéo có Biển số 93H 04779 vào ngày 27/5/2025 thì do bà H nói ông C đến ký vi bằng này và cho ông C dùng xe để làm ăn, do ông C tin tưởng nên ông C không đọc rõ nội dung.

Xe ô tô đầu kéo có Biển số 93H 04779 hiện nay ông C đang quản lý sử dụng, ông C không chuyển nhượng và giao xe cho ai khác để sử dụng.

Ông C không có yêu cầu phản tố về việc yêu cầu bà H trả lại số tiền ông C đã giao trả cho bà H hoặc phản tố yêu cầu gì khác.

****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 158, 166, 168 BLDS, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doãn Thị Mai H, buộc ông Nguyễn Quốc C phải trả lại cho bà H xe ô tô đầu kéo biển số 93H-047.79, số máy MC114650241217211877, số khung LZZ1CLWC5SD320506, nhãn hiệu CNHTC, loại xe đầu kéo và rơ moóc có biển số 93RM-009.34, nhãn tên TH mại XINHONGDONG.

Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Doãn Thị Mai H khởi kiện tranh chấp yêu cầu ông C phải trả lại xe ô tô đầu kéo có biển số: 93H-047.79 và xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 cho bà H đây là tranh chấp đòi tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 với bị đơn ông Nguyễn Quốc C có địa chỉ: khu phố Tân Đồng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-

Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Doãn Thị Mai H yêu cầu buộc ông C phải trả lại xe ô tô đầu kéo có biển số: 93H-047.79 và xe rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 cho bà H quản lý, sử dụng. Thấy rằng:

Bà H cho rằng do quen biết nhau, vào khoảng tháng 01/2025 bà H và ông C thỏa thuận: bà H là người đầu tư tiền để mua xe, nhưng để thuận lợi trong quá trình đăng ký, quản lý và khai thác pH tiện nên bà H nhờ ông C đứng tên dùm trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Trên cơ sở thỏa thuận này, ngày 28/3/2025, bà H giao cho ông C toàn bộ số tiền để mua 02 pH tiện gồm: Xe ô tô đầu kéo biển số 93H-047.79, Số máy: MC114650241217211877, Số khung: LZZ1CLWC5SD320506, Nhãn hiệu: CNHTC; Loại xe: Đầu kéo và Xe sơ mi rơ moóc tải có mui biển số 93RM-009.34, Số quản lý PT: 9301S-055321, Nhãn hiệu/TH mại: XINHONGDONG, Mã kiểu loại: LHD400CCY, Số khung: LA9940CC1S8LHD122. Tổng số tiền bà H đã đầu tư cho 02 pH tiện là 1.982.250.000 đồng. Sau khi mua xe ô tô đầu kéo và xe rơ moóc bà H và ông C thỏa thuận bằng miệng với nhau là: bà H cho ông C đứng tên xe ô tô và xe rơ moóc đi nhận chở hàng thuê cho khách, lợi nhuận hàng tháng ông C phải giao cho bà H số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), nhưng ông C mới giao cho bà H số tiền là: 103.250.000đ (Một trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) thì bà H và ông C phát sinh mâu thuẫn nên ngày 27/5/2025 bà H và ông C đã thỏa thuận lại, việc thỏa thuận giữa bà H và ông C tại Văn phòng thừa phát lại Bình Phước, lập Vi bằng số: 94/2025/VB-TPL, sau khi lập vi bằng xong thì vào khoảng đầu tháng 6/2025 ông C đã tự ý chặn số điện thoại, mạng xã hội Zalo, FB với bà H và thay đổi địa chỉ ở trọ (từ khu phố Tân Đồng 2 sang ở trọ tại khu phố Tân Trà, phường Bình Phước), bà H đã nhiều lần yêu cầu ông C trả lại xe và làm thủ tục sang tên cho bà H nhưng ông C không đồng ý nên bà H mới khởi kiện đến Tòa án. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông C đều thừa nhận bà H có chuyển số tiền này cho ông để mua 02 xe trên. Tuy nhiên ông C cho rằng ông C chỉ vay của bà H 1.982.250.000 đồng để mua xe cho ông C và **chỉ thỏa với** bà H thống nhất trả góp hàng tháng 32.000.000 đồng và ông C đã trả được 103.250.000 đồng, còn thiếu 2 tháng do bà H đồng ý cho thiếu, ông Kháng định 02 xe trên là do ông C mua bằng tiền vay của bà H nên ông C không đồng ý trả xe.”

Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông C không chứng minh được có quan hệ vay tiền giữa bà H và ông C, ông C chỉ trình bày lời nói rằng có quan hệ “vay tiền mua xe”, nhưng không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh là ông C vay tiền của bà H để mua xe và bà H không thừa nhận. Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, bên đưa ra yêu cầu hoặc lập luận phải có nghĩa vụ chứng minh. Ông C không chứng minh được, nên Tòa không có căn cứ chấp nhận.

Mặt khác, tại Vi bằng ngày 27/5/2025 lập tại Văn phòng Thừa phát lại Bình Phước, ông C xác nhận:

“...Tổng số tiền mua xe và đầu tư ban đầu mà bà Doãn Thị Mai H đưa cho tôi để nhờ tôi đứng tên xe ô tô đầu kéo mang biển số: 93H-047.79 và rơ moóc, có biển số: 93RM-009.34 nói trên là 1.982.250.000 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, bà Doãn Thị Mai H đưa tôi số tiền mặt là: 72.250.000 đồng (Bảy mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền mà bà Doãn Thị Mai H đã chuyển khoản cho tôi là 1.910.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm mười triệu đồng). Tuy nhiên, trên thực tế quyền sử dụng đối với xe ô tô đầu kéo mang biển **kiểm số**: 93H-047.79 và rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 là của bà Doãn Thị Mai H, tôi chỉ là người được bà Doãn Thị Mai H nhờ đứng tên dùm trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nói trên để nhằm mục đích giữ gìn tài sản cho bà Doãn Thị Mai H.

Tôi cam kết không lợi dụng việc đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đối với xe ô tô đầu kéo mang **biển** số: 93H-047.79 và Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, Sormi rơ moóc đối với rơ moóc có biển số: 93RM-009.34 để thực hiện việc chuyên dịch **quyền về** tài sản, không được bảo lãnh, **chuyển đổi, chuyển** nhượng, góp vốn, đặt cọc, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố xe ô tô **đầu** kéo và rơ moóc này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bà Doãn Thị Mai H. Bà Doãn Thị Mai H vẫn được quyền quản lý sử dụng xe ô tô đầu kéo và rơ moóc này theo quy định pháp luật. Mọi giao dịch dân sự liên quan đến xe ô tô **đầu** kéo và rơ moóc nêu trên nêu không có sự đồng ý **bằng** văn bản của bà Doãn Thị Mai H thì đương nhiên bị vô hiệu.

Trường hợp bà Doãn Thị Mai H có yêu cầu muốn đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và Chứng nhận đăng ký rơ moóc thì tôi có nghĩa thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác mà pháp luật bắt buộc để ký công chứng hợp đồng mua bán **xe** ô tô và rơ moóc nói trên tại tổ chức hành nghề công chứng cho bà Doãn Thị Mai H hoặc cho người mà bà Doãn Thị Mai H yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tôi cam kết lời trình bày của tôi là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

Như vậy, Vi bằng là chứng cứ rõ ràng thể hiện: Quyền sở hữu thực tế thuộc về bà H; ông C chỉ là người được nhờ đứng tên. Sau khi lập Vi bằng, ông C có hành vi chặn số điện thoại, zalo của bà H, thay đổi nơi ở (từ địa chỉ khu phố Tân Đồng 2 sang thuê nhà trọ ở tại khu phố Tân Trà, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai), và đồng thời khi bà H có yêu cầu trả xe và làm thủ thủ sang tên xe cho bà H thì ông C không hợp tác, tiếp tục chiếm giữ 02 xe là vi phạm Điều 163, Điều 164, Điều 166 Điều 275 BLDS. **Do** đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị Mai H.

Đối với số tiền 103.250.000 đồng mà ông Nguyễn Quốc C trình bày là đã trả cho bà Doãn Thị Mai H. Hội đồng xét xử nhận thấy: ông C khai đã trả cho bà H số tiền 103.250.000 đồng, tuy nhiên ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh mục đích của khoản tiền này là trả tiền theo việc vay mượn với bà H, cũng như không có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ tài chính giữa các bên. Trong khi đó, yêu cầu khởi kiện của bà H trong vụ án này chỉ là đòi lại tài sản; đây là quan hệ tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, không phải tranh chấp về nghĩa vụ thanh toán hoặc hợp đồng vay. Căn cứ Điều 5 và Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi yêu cầu của đương sự; do ông C không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét khoản tiền 103.250.000 đồng trong vụ án này. Việc các

bên có tranh chấp về khoản tiền trên (nếu có) sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nghĩa vụ giao giấy tờ và trách nhiệm thực hiện thủ tục pháp lý: Vì ông C là người đứng tên trên đăng ký xe, nên để đảm bảo quyền của chủ sở hữu, cần buộc ông C giao trả toàn bộ giấy tờ đăng ký liên quan đến xe ô tô đầu kéo biển số: 93H-047.79 và xe sơ mi rơ moóc tải có mui biển số: 93RM-009.34 và bà H được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đứng tên quy định và thực tiễn thi hành án dân sự.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Đồng **Nai** có cơ sở nên được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do toàn bộ yêu cầu của bà Doãn Thị Mai H được chấp nhận và nghĩa vụ giao tài sản thuộc về bị đơn ông Nguyễn Quốc C, nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với giá trị tài sản tranh chấp 02 xe là 1.531.873.000đồng là 57.956.000đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng) và trả lại cho bà H tiền chi phí thẩm định giá xe là 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 158, 166, 168 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị Mai H.

Buộc ông Nguyễn Quốc C phải giao trả cho bà Doãn Thị Mai H xe đầu kéo, số máy MC114650241217218177, số khung LZZ1CLWC5SD320506, biển số: 93H-047.79 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 93 003101 tên chủ xe Nguyễn Quốc C và Xe sơ mi rơ moóc tải có mui, số máy LA9940CC1S8LHD122, biển số: 93RM-009.34 có Giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, sơ mi rơ moóc số 93 000401 tên chủ xe Nguyễn Quốc C cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số: 93H-047.79 và xe sơ mi rơ moóc tải có mui biển số: 93RM-009.34 trên.

Bà H được quyền liên hệ với Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số: 93H-047.79 và xe sơ mi rơ moóc tải có mui biển số: 93RM-009.34 đứng tên bà Doãn Thị Mai H theo quyết định của bản án này.

4.Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Quốc C phải chịu số tiền 57.956.000đồng (Năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Doãn Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002802 ngày 09/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

6. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga